

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-PT

Ngày: 04-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tình

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Hồ Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Ngọc L (H), Sinh năm: 1982, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 1xx/1D, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K và bà Đặng Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2003/HS-ST ngày 31/10/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt Hồ Ngọc L 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; Tại Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đưa **Hồ Ngọc L** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2018, chuyển tạm giam ngày 08/4/2018 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 31/01/2018, lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bến Tre kết hợp Công an Phường 6, thành phố Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 07 nhà nghỉ B thuộc Tổ nhân dân tự quản số 1, khu phố B, phường x, thành phố B do Nguyễn Như Vĩnh A thuê để ở. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng số 07 ngoài Nguyễn Như Vĩnh A còn có Hồ Ngọc L đang ở. Khi lực lượng Công an đang kiểm tra thì Hồ Ngọc L tự lấy 01 túi nylon màu trắng, hàn kín,

bên trong chứa tinh thể màu trắng từ trong túi quần Jean phía trước bên phải L đang mặc ra giao nộp cho lực lượng công an và khai nhận là ma túy của L cất giấu để sử dụng nên lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bến Tre thông báo cho Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến lập biên bản phạm tội quả tang đối với Hồ Ngọc L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký và ghi tên của Phan Nghĩa T, Nguyễn Như Vĩnh A, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Văn H, hình 02 dấu vân tay màu đỏ của Hồ Ngọc L và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 6, thành phố B).

Qua làm việc, Hồ Ngọc L khai nhận: 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá. L có được là do vào khoảng 01 giờ ngày 31/01/2018, L chơi game tại Tiệm game bắn cá ở xã T, thành phố B gặp và mua của một người tên T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 500.000 đồng rồi bỏ vào túi quần cất giấu để sử dụng. Sau đó, L về phòng số 07, nhà nghỉ B, khu phố B, phường x, thành phố B để nghỉ thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và L đã tự lấy ma túy ra giao nộp như trên.

Theo kết luận giám định số 879/C54B ngày 07/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3461 gam, loại Methamphetamine.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 19-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/7/2018 bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Kiểm sát viên cho rằng kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, xét quá trình hoạt động của bị cáo thì bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt hình chính về hành vi liên quan đến ma túy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới, xét mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị căn cứ Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu

lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm qua lời khai nhận của bị cáo Hồ Ngọc L kết hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 31/01/2018 tại phòng trọ số 07, nhà nghỉ B thuộc khu phố B, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Hồ Ngọc L đã có hành vi cất giấu trong người 0,3461 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, bị lập biên bản phạm tội quả tang. Với ý thức, hành vi và số ma túy mà bị cáo đã tàng trữ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp chất ma túy cho Công an khi chưa bị phát hiện nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên quá trình hoạt động bản thân bị cáo đã từng bị kết án và áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi “Mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy”, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn bị bắt theo lệnh truy nã. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng bị bệnh hiểm nghèo và có con còn nhỏ (02 tuổi) để yêu cầu giảm hình phạt, nhưng không có chứng cứ chứng minh cho các tình tiết này nên không có cơ sở xem xét, ngoài ra không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có cơ sở để giảm hình phạt tù cho bị cáo. Với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 48/2018/HSST ngày 19-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc L (H)** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2018.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội: Bị cáo Hồ Ngọc L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND, CA tp.Bến Tre(2b);
- TAND tp.Bến Tre (3b);
- Chi cục THADS tp.Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ Công an tp.Bến Tre (2b); (yêu cầu tổng đạt cho bị cáo 01b);
- UBND x.M, tp.B - Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I, TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Tỉnh